

Số: /QĐ-UBND

Thanh Hóa, ngày tháng 6 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Áp dụng định mức kinh tế - kỹ thuật lĩnh vực Thể dục, thể thao
trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 111/2025/NĐ-CP ngày 22/5/2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-TTg ngày 29/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành danh mục sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trong lĩnh vực văn hóa, gia đình, thể thao và du lịch;

Căn cứ Thông tư số 15/2024/TT-BVHTTDL ngày 17/12/2024 của Bộ Văn hoá, thể thao và Du lịch quy định về định mức kinh tế - kỹ thuật dịch vụ tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ cho cộng tác viên thể dục, thể thao;

Căn cứ Thông tư số 07/2025/TT-BVHTTDL ngày 20/5/2025 của Bộ trưởng Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch quy định về định mức kinh tế - kỹ thuật dịch vụ tuyển chọn, huấn luyện vận động viên thể thao;

Căn cứ Thông tư số 08/2025/TT-BVHTTDL ngày 02/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch quy định về định mức kinh tế - kỹ thuật dịch vụ phòng, chống doping trong hoạt động thể thao;

Căn cứ Nghị quyết số 386/NQ-HĐND ngày 24/3/2023 của HĐND tỉnh về việc ban hành Danh mục dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước trong lĩnh vực văn hoá, gia đình, thể thao và du lịch trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ Quyết định số 83/2025/QĐ-UBND ngày 07/7/2025 của UBND tỉnh về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Thanh Hóa;

Theo đề nghị của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại Tờ trình số 2822/TTr-SVHTTDL ngày 09/5/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Áp dụng mức tối đa định mức kinh tế - kỹ thuật lĩnh vực thể dục thể thao trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa được quy định tại các Thông tư cụ thể sau:

1. Dịch vụ tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ cho cộng tác viên thể dục, thể thao tại Thông tư số 15/2024/TT-BVHTTDL ngày 17/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch ban hành quy định về định mức kinh tế - kỹ thuật dịch vụ tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ cho cộng tác viên thể dục, thể thao.

2. Dịch vụ phòng, chống doping trong hoạt động thể thao tại Thông tư số 08/2025/TT-BVHTTDL ngày 02/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch quy định về định mức kinh tế - kỹ thuật dịch vụ phòng, chống doping trong hoạt động thể thao.

3. Dịch vụ tuyển chọn, huấn luyện vận động viên thể thao tỉnh Thanh Hóa tại Thông tư số 07/2025/TT-BVHTTDL ngày 20/5/2025 của Bộ trưởng Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch quy định về định mức kinh tế - kỹ thuật dịch vụ tuyển chọn, huấn luyện vận động viên thể thao quốc gia.

Điều 2. Đối tượng áp dụng định mức kinh tế - kỹ thuật

1. Cơ quan, tổ chức, cá nhân sử dụng ngân sách nhà nước để cung cấp dịch vụ sự nghiệp công.

2. Cộng tác viên thể dục, thể thao ở cơ sở.

3. Cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến việc triển khai dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Giao Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và các cơ quan, đơn vị liên quan đôn đốc, hướng dẫn việc thực hiện áp dụng định mức kinh tế - kỹ thuật lĩnh vực thể dục thể thao trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá theo Quyết định này.

2. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu phát sinh vướng mắc, các cơ quan, đơn vị phản ánh kịp thời về Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch để tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Giám đốc Sở Tài chính; Chủ tịch UBND các xã, phường; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức là đối tượng áp dụng tại Điều 2 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4 Quyết định;
- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (để B/c);
- Thường trực Tỉnh ủy, HĐND tỉnh (để B/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh (để B/c);
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- Lưu: VT, VHXH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Đâu Thanh Tùng